

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HS - ST

Ngày: 31/05/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Lương Anh Dũng
2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Huỳnh Phương Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/HS- ST ngày 16/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST- HS ngày 19/05/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Đặng M; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT: xã D, huyện D, Nghệ An; Chỗ ở hiện tại: xã T, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Đặng T và bà Trần Thị Ho vợ là Nguyễn Thị Như H; Bị can có 02 con sinh các năm 2016 và 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 09/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Đặng Q; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam; Đăng ký NKTT: xã D, huyện D, Nghệ An; Chỗ ở hiện tại: xã T, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Đặng T và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 09/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

3. Vũ Đức T; Sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; Đăng ký NKTT: xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện tại: xã T, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị X; tên vợ: Nguyễn Thị D; có 02 con, con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 10/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho các bị cáo Lê Đặng M, Lê Đặng Q: luật sư Nguyễn Trọng V và luật sư Nguyễn Thị Q – Công ty Luật TNHH T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2022, Vũ Đức T điều khiển xe ô tô hiệu Suzuki màu trắng BKS: 29D-000.00 đỗ tại khu vực gần trường Mầm non M thuộc xã T, huyện T, Hà Nội. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0986.707.992 gọi đến số điện thoại 0866.800.024 của T nói về việc không được để xe ở vị trí T đang đỗ và đe dọa nếu không nghe sẽ cắt lốp xe. Đến 20 giờ ngày 13/7/2022, T điều khiển xe ô tô trên đến vị trí gần trường Mầm non M gặp và nói chuyện với Lê Đặng M và Lê Đặng Q. Giữa T và M lời qua tiếng lại về việc T không được đỗ xe ô tô tại vị trí gần trường Mầm non M. T xuống xe và tiếp tục cãi nhau với M thì bị M dùng vai phải huých vào người T, dùng tay phải đấm vào má trái T nên T cũng dùng tay không đánh lại. Chứng kiến sự việc, Q cũng tiến đến dùng chân, tay không xông vào đánh T thì bị T túm cổ áo phía sau của Q giật và dùng chân đạp Q ngã xuống đất rồi T và M tiếp tục xông vào đánh nhau. Sau khi bị đạp ngã, Q đứng dậy, nhặt 01 viên gạch (*loại gạch lát vỉa hè*) giơ lên dọa rồi ném về phía T, T giơ tay đỡ thì bị viên gạch đập trúng tay trái. Hai bên tiếp tục giằng co, đánh nhau thì Q tiếp tục nhặt gạch định ném T còn M đi lấy 01 chiếc chổi (*bằng tre dài khoảng 2m*) rồi quay lại chỗ T. Thấy vậy, T chạy lên xe ô tô ngồi vào ghế lái thì M chạy đến mở cửa xe bên phía ghế phụ và cầm chiếc chổi tre đâm trúng vào vùng nách của T. T dùng tay phải gạt chổi và điều khiển xe di tăng ga chuyển đâm hướng về phía M rồi tiếp tục đâm về phía Q. Khi thấy Q, M lùi lại thì T điều khiển xe đi về phía đoạn đường gần đó rồi lại điều khiển xe ô tô quay lại lao về phía vị trí M đang đi bộ trên lòng đường. Lúc này có một số người dân đang đi đường do lo sợ nên phải tránh, né xe của T. Tiếp đó T và M tiếp tục cãi chửi, thách thức nhau. Một lúc sau, T điều khiển xe dừng ở ngã tư đối diện quán nước của anh Nguyễn Văn Đ (*Sinh năm: 1973, trú tại: xã T, huyện T, Hà Nội*) rồi xuống xe, tiếp tục dùng chân tay không đánh nhau với M thì bị Q cầm 01 chiếc điều cày (*bằng tre dài 65cm*) lấy trong bãi xe xông đến vụt vào người T thì được anh Nguyễn Văn T1 (*Sinh năm: 1990, trú tại: xã D, huyện D, Nghệ An*) chạy đến can ngăn.

Sau sự việc trên, T vào quán nước của anh Đ thì ông Nguyễn Văn P (*Sinh năm: 1964, trú tại: xã T, huyện T, Hà Nội là bố vợ của M*) đến gặp T để nói chuyện. T nói “*đây không phải việc của bác mà là việc của cháu với bọn kia*”. Thấy T to tiếng với ông P nên M và Q lấy ghế (*bằng nhựa màu xanh*) tại quán nước đập vào người T thì bị T lấy ghế nhựa của quán đánh lại. Khi ông P và một số người dân can ngăn, T bỏ chạy thì bị M và Q đuổi theo khoảng 5m rồi bỏ đi. Vũ Đức T sau đó đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình, khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì thu giữ 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65cm là vật chứng của vụ án. Qua rà soát, Cơ quan Điều tra thu giữ được 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc. Tại Bản kết luận giám định số 5565/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Viện khoa học Hình sự kết luận: “*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh tệp video gửi giám định*”.

Do hành vi chửi bới, sử dụng hung khí, đuổi đánh nhau, điều khiển xe ô tô tăng ga, đe dọa đâm vào người khác của các đối tượng nêu trên đã gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Ngày 27/02/2023, Ủy ban nhân dân xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì có công văn đề nghị Công an huyện Thanh Trì xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Điều tra, Vũ Đức T, Lê Đăng M, Lê Đăng Q khai nhận nội dung vụ việc như đã nêu trên. Lê Đăng M, Lê Đăng Q khai là bảo vệ, có nhiệm vụ trông giữ xe tại khu đô thị Đ nên không đồng ý cho T đỗ xe tại khu vực gần trường Mầm non M thuộc khu đô thị Đ. Vũ Đức T khi xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau, T nhiều lần điều khiển xe ô tô vòng đi vòng lại với tốc độ cao đâm dứ về phía M và Q với mục đích đe dọa, T không có ý định gây thương tích hay tước đoạt tính mạng của M và Q. Quá trình xảy ra vụ việc, Vũ Đức T, Lê Đăng M, Lê Đăng Q và ông Nguyễn Văn P bị thương tích phần mềm, bầm tím da. Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với T, M, Q và ông P nhưng T, M, Q và ông P từ chối đi giám định thương tích, không yêu cầu về dân sự.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Xuân T1 là những người đã can ngăn khi thấy Q, M và T chửi bới, đánh nhau, không xúi giục, kích động hay tham gia chửi bới, đánh nhau trong vụ việc trên nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xử lý.

Quá trình xảy ra sự việc, các đối tượng đã làm vỡ, hỏng 02 chiếc ghế nhựa tại quán nước của anh Nguyễn Văn Đ. Sau khi xảy ra sự việc anh Đ đã vứt những mảnh vỡ của chiếc ghế nhựa đi nên vật chứng không thu hồi được. Anh Đ khai các ghế nhựa đã cũ, không còn giá trị nên từ chối định giá, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 74/CT - VKSTT ngày 15.05.2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Vũ Đức T, Lê Đăng M và Lê Đăng Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

* Người bào chữa cho các bị cáo Lê Đăng M và Lê Đăng Q trình bày: nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn có ý thức chấp hành tốt pháp luật, ông bà nội của hai bị cáo là những người có công với cách mạng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức T; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đăng Q và Lê Đăng M. Xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án. Tịch thu tiêu hủy 1 chiếc điều cày bằng tre; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 1 USB chứa đoạn clip sự việc. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2022 tại đường đôi bên trong khu đô thị Đ, xã T, huyện T, Hà Nội; Lê Đăng M, Lê Đăng Q, Vũ Đức T đã chửi bới, dùng tay chân không, ghế nhựa đánh nhau. M và Q dùng gạch, điều cày, đuôi đánh Vũ Đức T. Vũ Đức T điều khiển xe ô tô chủ động tăng ga đâm về phía của M, Q nhiều lần khiến M, Q cùng nhiều người đi đường phải bỏ chạy, tránh né xe của T.

Hành vi nêu trên Lê Đăng Q, Lê Đăng M và Vũ Đức T đã gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã T, huyện T, Hà Nội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến nếp sống văn minh nơi công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử có xem xét: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự trao đổi, bàn bạc phân công về việc sử dụng hung khí nguy hiểm trong quá trình phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo thực hiện áp dụng điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án ngang nhau. Đồng thời xét các bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt trước khi phạm tội luôn có ý thức chấp hành pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải

các ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo M và Q đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình các bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng M, Vũ Đức T phạm tội «Gây rối trật tự công cộng».

2. Áp dụng:

- điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Vũ Đức T.

- điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Đăng M và Lê Đăng Q.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Vũ Đức T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Bị cáo Lê Đăng M 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Bị cáo Lê Đăng Q 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo T, M, Q đang bị tạm giam nếu các bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65m, đường kính 4.5cm; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30.5.2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương